TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2025
Về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B - TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thảo và ông Hoàng Đăng Đán

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú D, xã Quỳnh P, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiên nay: Thôn Đông B, thị trấn Gia B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Phú D, xã Quỳnh P, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và lời trình bày của chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn Q quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau là hoàn toàn tự nguyện. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị L với anh Q đã tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh P vào

ngày 26/4/2012. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh Q tại thôn Phú D - xã Quỳnh P - huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh làm dâu, làm ăn sinh sống, nhưng vợ chồng chỉ sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn, sinh hoạt hàng ngày, anh Q ham mê cờ bạc, bỏ bê vợ con và thường xuyên chửi mắng chị L cũng như xúc phạm gia đình chị L. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng giữa vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ giữa năm 2023 đến nay chị L với anh Q đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh Q không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định trong thời gian chung sống giữa chị L với anh Nguyễn Văn Q có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/6/2014. Ngoài cháu C ra không giữa chị L với anh Q không có người con chung nào khác, đến thời điểm hiện tại chị L cũng không có thai và mang thai con của anh Q. Hiện tại cháu C đang sinh sống cùng với chị L được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển khỏe mạnh bình thường. Ly hôn, nguyện vọng của chị L xin được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị L xác nhận không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống với anh Nguyễn Văn Q, chị L và anh Q không vay mượn của ai và không cho ai vay mượn gì nên chị L cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn Q lên để làm việc, đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do anh Q mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Q và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Cũng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Quỳnh C, cháu C có ý kiến và nguyện vọng được ở cùng với chị Nguyễn Thị L và mong muốn để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, thực tế đến thời điểm hiện tại cháu C đang ở cùng với chị L được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển khỏe mạnh, bình thường.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Q và xin được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con

chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Q.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng của Thẩm phán cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn do chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn Q, nhưng anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với với anh Nguyễn Văn Q vào ngày 26/4/2012. Trước khi kết hôn chị L và anh Q có được tự do tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh P - huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu xin cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L với anh Q đã xảy ra mâu thuẫn sau khoảng một thời gian chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn, sinh hoạt hàng ngày, anh Q ham mê cờ bạc, bỏ bê vợ con và thường xuyên chửi mắng chị L cũng như xúc phạm gia đình chị L. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng giữa vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ giữa năm 2023 đến nay chị L với anh Q đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ nên tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Q nhưng anh Q không lên Tòa án để giải quyết cũng như không có bất cứ biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị L với anh Q không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định trong thời gian chung sống với anh Nguyễn Văn Q chỉ có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/6/2014. Ngoài cháu C ra giữa chị L với anh Q không có người con chung nào khác, đến thời điểm hiện tại chị L cũng không có thai. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nhận nuôi con chung đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, còn anh Q không có bất cứ ý kiến gì về vấn đề này. Xét thấy: Hiện tại cháu C đang sinh sống cùng chị L được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển khỏe mạnh bình thường. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu C cũng có ý kiến mong muốn được ở cùng chị L để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con chung và quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự thì cần giao cháu C cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn do chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị L xác nhận không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống với anh Nguyễn Văn Q.

Về công nợ: Chị L và anh Q không vay mượn của ai và không cho ai vay mượn gì nên chị L cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Văn Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên Li thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002853 ngày 04/11/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện Gia B - tỉnh Bắc Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia B;
- C cục THADS huyện Gia B;
- UBND xã Quỳnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thạch Thiên Hà